



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 4) 3868 9566 / (+84 4) 3868 9588
Fax: (+84 4) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 106 /BCKT-TC/NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại, được lập ngày 10/01/2018, từ trang 6 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

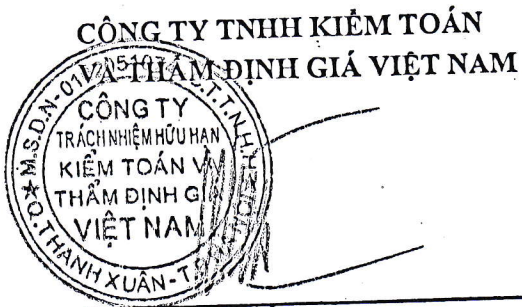
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

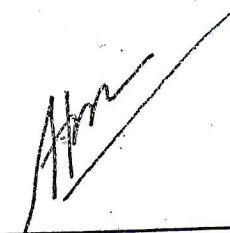
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngô Quang Tiên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán số
0448-2018-126-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018



Phạm Thị Hường
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán số
0161-2018-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
		31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		88.843.983.503	78.220.851.946
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	88.153.939.907	74.137.485.234
1. Tiền		14.153.939.907	10.137.485.234
2. Các khoản tương đương tiền		74.000.000.000	64.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		503.899.997	736.348.124
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.02	2.261.304	7.957.916
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.03	85.000.000	143.200.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	V.04	416.638.693	585.190.208
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
IV. Hàng tồn kho			
V. Tài sản ngắn hạn khác		186.143.599	3.347.018.588
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	V.08	186.143.599	3.347.018.588
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN		63.811.902.805	66.956.847.935
I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định		63.233.747.811	65.705.113.774
1. Tài sản cố định hữu hình	V.05	63.233.747.811	65.705.113.774
- Nguyên giá		111.938.523.493	111.938.523.493
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)		(48.704.775.682)	(46.233.409.719)
2. Tài sản cố định thuê tài chính			
3. Tài sản cố định vô hình		-	-
III. Bất động sản đầu tư		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn			
VI. Tài sản dài hạn khác		578.154.994	1.251.734.161
1. Chi phí trả trước dài hạn	V.06	578.154.994	1.251.734.161
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		152.655.886.308	145.177.699.881

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
		31/12/2017	01/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ		26.179.511.372	25.441.589.152
I. Nợ ngắn hạn		9.627.737.129	9.277.136.980
1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.07	414.510.281	776.103.474
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.437.577	4.642.184
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.08	1.275.255.893	576.815.811
4. Phải trả người lao động		522.218.102	590.392.440
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.09	956.234.983	238.101.772
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.10	5.752.697.247	6.214.924.471
9. Phải trả ngắn hạn khác	V.11	364.122.118	348.160.878
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi		335.260.928	527.995.950
II. Nợ dài hạn		16.551.774.243	16.164.452.172
7. Phải trả dài hạn khác	V.12	10.336.318.571	9.948.996.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.13	6.215.455.672	6.215.455.672
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		126.476.374.936	119.736.110.729
I. Vốn chủ sở hữu	V.14	126.476.374.936	119.736.110.729
1. Vốn góp của chủ sở hữu		63.384.000.000	63.384.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		63.384.000.000	63.384.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		45.434.434.561	43.765.465.283
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		17.657.940.375	12.586.645.446
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước		274.079.748	586.838.190
- LNST chưa PP kỳ này		17.383.860.627	11.999.807.256
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		152.655.886.308	145.177.699.881

Hà nội, ngày 10 tháng 01 năm 2018

Người lập biểu



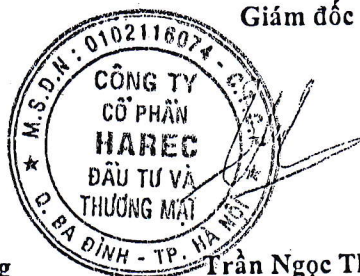
Nguyễn Lan Hương

Kế toán trưởng



Nguyễn Lan Hương

Giám đốc



Trần Ngọc Thủy

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
		Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	41.182.495.128	40.988.904.885
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		41.182.495.128	40.988.904.885
4. Giá vốn hàng bán	VI.2	4.601.945.412	4.971.861.692
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		36.580.549.716	36.017.043.193
6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	3.496.232.055	3.251.840.916
7. Chi phí tài chính	VI.4	7.974.041	156.960.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
8. Chi phí bán hàng	VI.7	1.436.641.162	1.717.824.606
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	13.384.639.295	11.824.900.495
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		25.247.527.273	25.569.199.008
11. Thu nhập khác	VI.5	10.560.000	23.710.264
12. Chi phí khác	VI.6	1.296.381.075	1.269.410.317
13. Lợi nhuận khác		(1.285.821.075)	(1.245.700.053)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		23.961.706.198	24.323.498.955
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.8	5.027.845.571	4.985.291.699
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		18.933.860.627	19.338.207.256
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.987	3.051

Hà nội, ngày 10 tháng 01 năm 2018

Người lập biểu

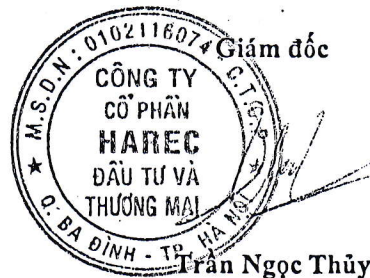


Nguyễn Lan Hương

Kế toán trưởng



Nguyễn Lan Hương



Trần Ngọc Thủy